

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Plông

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 9344/BTNMT-ĐKDLTĐĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thống kê đất đai năm 2023 và chuẩn bị kiểm kê đất đai năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 2380/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Kon Tum.

Để thực hiện tốt công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 và đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 68/TTr-TNMT ngày 12 tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Plông, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 nhằm đánh giá hiện trạng sử dụng đất của từng đơn vị hành chính cấp xã, huyện, hiện trạng quỹ đất đang quản lý, sử dụng, quỹ đất chưa sử dụng; đánh giá đúng thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất, tình hình biến động đất đai, tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, tình hình thực hiện đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện Kon Plông.

- Cung cấp số liệu tổng hợp, báo cáo chỉ tiêu thống kê quốc gia; phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo và các nhu cầu sử dụng đất của ngành, các lĩnh vực xã hội khác.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê phải được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm kê đất đai phải được thực hiện trực tiếp từ đơn vị hành chính các xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã); quá trình thực hiện phải được kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ kiểm kê trước đây.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT (KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2024)

1. Phạm vi kiểm kê đất đai năm 2024: Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được tiến hành trong phạm vi toàn huyện, trong đó xã, thị trấn là đơn vị cơ bản thực hiện kiểm kê đất đai. Kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 của cấp xã là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện.

2. Đối tượng kiểm kê đất đai: Đối tượng kiểm kê đất đai gồm: Kiểm kê đất đai về loại đất, về loại đối tượng sử dụng đất, loại đối tượng được nhà nước giao quản lý đất được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (*sau đây gọi là Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT*).

3. Nội dung kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

3.1. Nội dung kiểm kê đất đai

- Nội dung kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện theo từng đơn vị hành chính các cấp, xác định được diện tích các loại đất; diện tích các đối tượng đang quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

- Kiểm kê chi tiết một số loại đất theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường (*khi có Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền*).

3.2. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được xây dựng trên phạm vi toàn huyện theo đơn vị hành chính các cấp (*cấp xã, cấp huyện*). Trong đó, bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã được lập là bản đồ hiện trạng sử dụng đất cơ bản, bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện tổng hợp từ bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã.

- Nội dung, phương pháp và ký hiệu thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

- Riêng đối với đất quốc phòng, an ninh, nội dung bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định cụ thể của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

3.3. Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đến năm 2024:

Trên cơ sở số liệu kiểm kê đất đai đã được tổng hợp, thực hiện phân tích, đánh giá đúng thực trạng tình hình sử dụng quỹ đất, tình hình biến động đất đai, tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tình hình giao đất, cho thuê đất, đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện. Phân tích, làm rõ những nguyên nhân hạn chế, tồn tại và đề xuất biện pháp khắc phục.

3.4. Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024

Trên cơ sở số liệu kiểm kê diện tích đất đai năm 2024, số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 và số liệu thống kê đất đai các năm 2020, 2021, 2022 và 2023, các đơn vị, địa phương phải xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai tại thời điểm năm 2024. Nội dung báo cáo như sau:

- Tình hình tổ chức thực hiện; phương pháp điều tra, thu thập số liệu kiểm kê đất đai, nguồn gốc số liệu thu thập tại cấp xã, huyện, tỉnh và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập và số liệu tổng hợp; các thông tin khác có liên quan đến số liệu; nguồn tài liệu và phương pháp lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất theo các chỉ tiêu kiểm kê; đánh giá tình hình biến động và phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất giữa năm kiểm kê với số liệu của 02 kỳ kiểm kê gần nhất; đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ kiểm kê đất đai; tình hình giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện; tình hình và nguyên nhân chuyển mục đích sử dụng đất khác với hồ sơ địa chính; tình hình chuyển đổi cơ cấu đất trồng lúa; tình hình đất ngập nước; tình hình tranh chấp, giải quyết tranh chấp địa giới hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê (nếu có);

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp tăng cường quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.

4. Giải pháp thực thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện theo đúng phương pháp quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT; trong đó phải khoanh vẽ tất cả các khoanh đất theo từng loại đất của từng đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất cần kiểm kê trong phạm vi hành chính từng xã lên bản đồ điều tra để bảo đảm tổng hợp đầy đủ số liệu kiểm kê đất đai.

- Áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện số hóa toàn bộ kết quả điều tra, khoanh vẽ các loại đất, các loại đối tượng kiểm kê và sử dụng phần mềm kiểm kê để tổng hợp đầy đủ, chính xác số liệu kiểm kê; đồng thời lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp ở dạng số để khai thác sử dụng thuận tiện, lâu dài.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã nhằm bảo đảm yêu cầu chất lượng, tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

- Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện của cấp xã trước khi trình phê duyệt;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thẩm định việc khoanh vẽ và tổng hợp số liệu của 1/3 tổng diện tích thuộc mỗi xã trên địa bàn huyện.

III. THỜI ĐIỂM KIỂM KÊ VÀ THỜI HẠN HOÀN THÀNH

1. Thời điểm kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Thời gian thực hiện và thời điểm nộp báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được quy định như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 (*trong thời gian thực hiện phải tiếp tục tổng hợp cả các trường hợp biến động đất đai đến ngày 31 tháng 12 năm 2024*); hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân huyện trước ngày 16 tháng 01 năm 2025;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 3 năm 2025;

IV. SẢN PHẨM GIAO NỘP KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI.

1. Giao nộp kết quả kiểm kê đất đai

1.1. Hồ sơ kiểm kê đất đai năm 2024 cấp xã gồm:

- Bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã file diện tích tạo vùng kết nối dữ liệu của bản đồ và Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai kèm theo (01 bộ số).

- Bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê do Văn phòng Đăng ký đất đai gửi đến đã được ủy ban nhân dân cấp xã rà soát thực tế, xác nhận (01 bộ giấy).

- Biểu số liệu kiểm kê đất đai (01 bộ giấy và 01 bộ số).

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và Báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất (*01 bộ giấy và 01 bộ số khuôn dạng *.DGN; file diện tích tạo vùng*);

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai (01 bộ giấy).

1.2. Hồ sơ kiểm kê đất đai năm 2024 cấp huyện gồm:

- Bản đồ kiểm kê đất đai và Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai kèm theo (01 bộ số).

- Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp xã (01 bộ giấy và 01 bộ số).

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã (01 bộ số).

- Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện (01 bộ giấy và 01 bộ số).
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện và Báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất (01 bộ giấy và 01 bộ số).
- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện (01 bộ giấy và 01 bộ số).
- Báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất (01 bộ giấy và 01 bộ số).

V. CÔNG BỐ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI

Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sẽ được công bố trong niên giám thống kê quốc gia, niên giám thống kê tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân huyện tổ chức cung cấp kết quả kiểm kê đất đai theo yêu cầu của các Sở, ngành thuộc tỉnh; phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp kết quả kiểm kê đất đai cho các sở, phòng, ban ngành theo yêu cầu.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì xây dựng Phương án - Dự toán kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện, cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; Đôn đốc, chỉ đạo thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai cấp huyện năm 2024.

- Tham gia tập huấn chuyên môn nghiệp vụ kiểm kê đất đai năm 2024 do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

- Tham mưu thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Báo cáo khó khăn vướng mắc; lỗi kỹ thuật khi sử dụng phần mềm kiểm kê để kịp thời giải quyết đảm bảo tiến độ.

- Tổ chức kiểm tra việc triển khai kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các xã, thị trấn và việc xây dựng báo cáo tình hình sử dụng đất năm 2024 và biến động sử dụng đất giai đoạn 2019-2024 của các xã, thị trấn.

- Phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo và bản đồ hiện trạng sử dụng đất của huyện trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai với Sở Tài nguyên và Môi trường đúng thời gian quy định.

2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Kon Plông: Rà soát, tổng hợp các thửa đất có biến động về loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất trong kỳ kiểm kê đất đai từ hồ sơ địa chính và các hồ sơ thủ

tục về đất đai liên quan (theo mẫu Phụ lục số 03.2 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã **trước ngày 01 tháng 8 năm 2024** để thực hiện kiểm kê đất đai; trường hợp sau ngày gửi bản tổng hợp các trường hợp biến động mà phát sinh các trường hợp biến động mới thì phải tổng hợp và gửi bổ sung **chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024**.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc cung cấp số liệu, bản đồ về hiện trạng rừng, xác định hiện trạng đất trồng lúa và các nội dung khác có liên quan, đồng thời rà soát nhằm đảm bảo thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện và các nội dung có liên quan đến kiểm kê đất đai chuyên đề theo chỉ đạo của Chính phủ.

5. Phòng Nội vụ: Cung cấp các thông tin, hồ sơ tài liệu, bản đồ liên quan đến Địa giới hành chính của các đơn vị hành chính cấp xã trong toàn huyện; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc chỉ đạo giải quyết các trường hợp có vướng mắc về địa giới hành chính (nếu có).

6. Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện: Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện rà soát, chỉnh lý, bổ sung số liệu về hiện trạng sử dụng đất của các đơn vị quốc phòng, an ninh gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường.

7. Phòng Văn hóa và thông tin huyện; Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông: Tuyên truyền về chủ trương, kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Kon Plông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và trang thông tin điện tử huyện.

8. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện:

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tài nguyên và Môi trường, cử cán bộ tham gia công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Cung cấp (*không thu phí*) đối với các thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc sử dụng đất đai do ngành, đơn vị quản lý;

- Thống nhất số liệu, tham gia ý kiến xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tập trung huy động lực lượng, tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất bảo đảm chất lượng và hoàn thành việc kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của cấp xã trước ngày 16 tháng 01 năm 2025.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong việc thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn.

- Chỉ đạo công chức địa chính cung cấp các tài liệu liên quan về bản đồ, quyết định thu hồi, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, biến động đất đai tự nhiên, tình hình sử dụng đất, tranh chấp đất đai, sử dụng đất sai mục đích... trên địa bàn xã, thị trấn cho đơn vị tư vấn; phối hợp thực hiện hoàn thiện các biểu mẫu và bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ của Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các phòng ban có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của đơn vị mình đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Tài nguyên và Môi trường*) để giải quyết.

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện (t/h);
- Công an huyện;
- BCH quân sự huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VTLT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tín